

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đ Th Qu (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29 tháng 9 năm 1989 tại: Xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Thôn Y B, xã H T, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ Th Nh, sinh năm 1968 và bà Đ Th Ph Y, sinh năm 1970; có vợ là Đ Th Di L, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 03/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

* Người bị hại:

Anh Đ Ng Tr – sinh năm 1994

Đại chỉ: Thôn 1 Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đ B – sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Qu H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

Ông Đ Ng – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn R, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

Bà Đ Th Ng – sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn R, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

* Người làm chứng:

Ông H V H – sinh năm 1951

Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

Anh Đ Th Đ – sinh năm 1983

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

Ông Đ T H – sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

Bà C M T – sinh năm 1957

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

Ông Ng Đ Đ – sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm H T, xã H L, thành phố V, tỉnh Ng A. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 06/11/2019 Đ Th Qu đến nhà anh Đ B, sinh năm 1987 ở thôn Qu H, xã H H chơi thì thấy Đ Ng Tr, sinh năm 1994 ở thôn 1 Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B là người mà Qu quen biết từ trước ngồi chơi trong nhà anh B. Tại đây, Qu thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DREAM, màu sơn: Nâu, BKS: 73D1-170... của Tr dựng trước sân nhà anh B nên Qu nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nghĩ vậy nên Qu nói với anh Tr: “Cho anh mượn xe đi tí”, nghĩ là Qu chỉ mượn một lúc rồi trả lại nên anh Tr đồng ý. Sau đó Qu lấy xe mô tô của Tr điều khiển đi, đồng thời Qu bảo anh B là chủ nhà cùng đi với mình. Nghe vậy anh B điều khiển xe mô tô của mình đi theo Qu. Khi đến thôn R, xã H H Qu điều khiển xe mô tô của anh Tr vào nhà anh Đ Ng, sinh năm 1973 rồi đặt vấn đề vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), Qu sẽ viết giấy vay tiền, cầm cố lại chiếc xe mô tô để làm tin, hẹn đến ngày 10/11/2019 sẽ đến lấy lại xe. Nghe Qu trao đổi như vậy và có anh B đi cùng nên anh Ng và vợ là chị Đ Th Ng đồng ý. Sau khi viết giấy mượn tiền, Qu để lại chiếc xe mô tô của anh Tr và nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ vợ chồng anh Ng. Xong Qu nhờ anh B chở về, trên đường về Qu lấy số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để trả nợ cho B, còn 2.000.000đ (hai triệu đồng) Qu giữ lại để tiêu xài cá nhân. Về đến nhà anh B, do không thấy xe của mình nên anh Tr hỏi Qu: “Xe em đâu?”, Qu trả lời: “Xe anh đem cầm rồi, vài ngày anh lấy lại cho”, nghe Qu nói vậy anh Tr cũng không nói gì.

Đến ngày 12/02/2020 không thấy Qu trả xe và cố ý trốn tránh nên anh Đ Ng Tr đã đến Cơ quan Điều tra trình báo.

Tại bản kết luận định giá số: 07, ngày 15/02/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa, kết luận: Trị giá của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DREAM, loại xe: nữ, màu sơn: nâu, biển kiểm soát: 73D1 - 170..., số máy: C100ME - 0139476, số khung: C100M - 0139476 tại thời điểm Đ Th Qu chiếm đoạt là: 5.400.000 đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền mà Qu cầm cố xe có được 5.000.000đ thì chị Đ Th Ph Y (mẹ của Qu) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Đ Ng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 giấy mượn tiền, ngày 05/11/2019 kích thước: (24,7 x 17,5) cm, giấy đã cũ;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, dung tích xi lanh: 97cm³, màu sơn: Nâu, số máy: C100ME - 0139476, số khung: C100M - 0139476, BKS: 73D1 - 170..., xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng bên trong.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được Cơ quan điều tra làm rõ

Cáo trạng số 26/CT-VKSNDMH ngày 29/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ Th Qu về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Th Qu từ 06 tháng đến 09 tháng tù và tổng hợp bản án số 22/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền mà Qu cầm cố xe có được 5.000.000đ thì chị Đ Th PhY (mẹ của Qu) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Đ Ng, anh Ng không có yêu cầu gì thêm.

Anh Đ Ng Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự quen biết Đ Th Qu đã dùng thủ đoạn gian dối mượn xe mô tô biển kiểm soát 73D1-170... của anh Đ Ng Tr, anh Tr tin tưởng giao xe cho Qu và Qu mang đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng. Tài sản mà Qu chiếm đoạt có giá trị 5.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đ Th Qu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử nhận định hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Đ Ng Tr, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo Qu hiện đang bị chấp hành hình phạt của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa với hình phạt 12 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội được gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 5.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm i, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện tại bị cáo Qu đang chấp hành hình phạt của một bản án có hiệu lực pháp luật vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 buộc bị cáo Đ Th Qu chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/6/2020 mẹ bị cáo Qu là bà Đ Th Ph Y đã bồi thường cho anh Đ Ng số tiền 5.000.000 đồng, anh Ng không có yêu cầu gì thêm.

[6] Vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại cho anh Đ Ng Tr 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy C100ME-0139476, số khung C100M-0139476, biển kiểm soát 73D1 – 170..., xe đã qua sử dụng và trả lại cho anh Đ Ng 01 giấy mượn tiền ngày 05/11/2019 kích thước (24,7x17,5) cm. Việc xử

lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này có anh Đ Ng và chị Đ Th Ng cho Qu mượn tiền và cầm cố chiếc xe nhưng anh Đ Ng và chị Ng không biết chiếc xe do Qu phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với anh Đ B biết Qu mượn tiền nhưng anh Báo không biết chiếc xe do Qu phạm tội mà có nên anh B không phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Đ Th Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Th Qu phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đ Th Qu 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 22/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa buộc bị cáo Đ Th Qu phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/3/2020).

2. Về án phí: Bị cáo Đ Th Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại.

Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2020), người bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người CQL&NVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

